

Mẫu III.2a. Báo cáo về trích lập dự phòng rủi ro tín dụng của Ngân hàng Phát triển (không bao gồm dự phòng rủi ro tín dụng của các khoản nợ vay tín dụng đầu tư ký lần đầu kể từ ngày 22/12/2023)

**NGÂN HÀNG PHÁT TRIỂN
VIỆT NAM**

BÁO CÁO

Trích lập dự phòng rủi ro tín dụng của Ngân hàng Phát triển Việt Nam

(không bao gồm dự phòng rủi ro tín dụng của các khoản nợ vay tín dụng đầu tư ký lần đầu kể từ ngày 22/12/2023)

Kỳ báo cáo:

Đơn vị tính: triệu đồng

ST T	Loại hình tín dụng	Số dư quỹ dự phòng rủi ro tín dụng đầu kỳ	Nhu cầu dự phòng rủi ro tín dụng theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam		Trích lập dự phòng rủi ro tín dụng theo quy định tại Nghị định 46/2021/NĐ-CP và Nghị định số .../.../NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Nghị định số 46/2021/NĐ-CP			Sử dụng dự phòng rủi ro tín dụng để xử lý nợ xấu trong kỳ	Số dư quỹ dự phòng rủi ro tín dụng cuối kỳ
			Dự phòng chung	Dự phòng cụ thể	Tồn g số	Dự phòng rủi ro tối thiểu phải trích	Dự phòng rủi ro bổ sung (nếu có)		
1	Cho vay tín dụng đầu tư, tín dụng xuất khẩu nợ cho vay bất buộc bảo lãnh								
	Nợ nhóm 1								
	Nợ nhóm 2								
	Nợ nhóm 3								
	Nợ nhóm 4								
	Nợ nhóm 5								

	Tổng số								
2	Các khoản cho vay lại vốn vay nước ngoài trích dự phòng rủi ro theo cơ chế riêng								
	Nợ nhóm 1								
	Nợ nhóm 2								
	Nợ nhóm 3								
	Nợ nhóm 4								
	Nợ nhóm 5								
	Tổng số								
3	Các khoản nợ vay khác còn lại								
	Nợ nhóm 1								
	Nợ nhóm 2								
	Nợ nhóm 3								
	Nợ nhóm 4								
	Nợ nhóm 5								
	Tổng số								

NGƯỜI LẬP BIỂU

NGƯỜI KIỂM SOÁT

Ngày
.....tháng.....năm.....
TM. HỘI ĐỒNG
QUẢN TRỊ
(Ký tên, đóng dấu)